

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-PT
Ngày: 06 - 01 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ.

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 30 tháng 12 năm 2024 và ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 513/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 312/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 599/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đinh Văn N, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang N1, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Số D, tổ B, khu D, TT. C, huyện C, Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn - Bà Nguyễn Thị L.

4. **Cơ quan kháng nghị:** Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt ông N1, bà L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo án sơ thẩm;**

Nguyên đơn là ông Đinh Văn N có đại diện uỷ quyền là ông Bùi Quang N1 trình bày:

-Ngày 24/6/2020, ông N có cho bà L vay 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 15/7/2020 trả.

-Ngày 28/7/2020, ông N tiếp tục cho bà L vay 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 13/8/2020 trả.

Tổng cộng hai lần vay là 400.000.000 đồng, bà L có viết và ký tên trong biên nhận, từ khi vay tiền đến nay bà L không trả. Do đó, ông N yêu cầu bà L trả cho ông N số tiền 400.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị L trình bày:

Tại bản tự khai ngày 30/7/2024 và tại phiên tòa, bà L thừa nhận có vay 400.000.000 đồng nhưng bà vay tiền của bà Lê Tuyết L1 chứ không có vay tiền của ông N. Bà xác định có viết và ký tên trong biên nhận nợ ngày 24/6/2020 và 28/7/2020 nhưng nội dung biên nhận do bà L1 yêu cầu ghi mượn tiền của ông N, thực chất bà không biết ông N là ai và cũng không nhận tiền từ ông N. Số tiền 400.000.000 đồng bà vay với lãi suất là 30%/tháng, sau khi vay bà đã trả đủ tiền vốn và lãi cho bà Lê Tuyết L1, nên không đồng ý trả 400.000.000 đồng cho ông N.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 312/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào các điều 463, 466, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn N số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

- Ngày 16 tháng 9 năm 2024, bị đơn - bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ngày 03 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 29/QĐVK-S-DS đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ nguyên kháng nghị. Bà Nguyễn Thị L giữ nguyên kháng cáo và đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm

sát. Ông Bùi Quang N1 không đồng ý với kháng cáo của bà L, không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang; huỷ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, kháng nghị, xét thấy:

Ông Đinh Văn N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông N số tiền 400.000.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông N có cung cấp 02 biên nhận có chữ viết và chữ ký của bà Nguyễn Thị L. Bà L thừa nhận chữ viết và chữ ký trong 02 biên nhận do ông N cung cấp là của bà L viết và ký tên. Tuy nhiên, bà L cho rằng bà không quen biết với ông N, bà cũng không vay mượn tiền của ông N, mà chỉ vay tiền của bà Lê Tuyết L1 để đáo hạn ngân hàng. Đối với 02 biên nhận do ông N cung cấp là do khi vay tiền bà L1 kêu bà L ghi tên ông N nên bà mới ghi. Bà L1 chỉ nói ông N là bạn của bà L1. Hiện số tiền trên bà L đã trả gốc và lãi cho bà L1 xong, nên bà L không đồng ý trả cho ông N.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Theo biên nhận ngày 24/6/2020 thể hiện bà L có mượn của “anh N” số tiền 200.000.000 đồng, ngày trả là ngày 15/7/2020; biên nhận ngày 28/6/2020 thể hiện bà L có mượn của “N” số tiền 200.000.000 đồng, ngày trả là ngày 13/8/2020, cả hai biên nhận đều thể hiện bà L mượn tiền của một người tên N nhưng không biết họ, tên, địa chỉ, năm sinh. Bà L cho rằng bà không biết anh N là ai, bà chỉ vay tiền của bà Lê Tuyết L1, việc viết tên “N” trong hai biên nhận là do bà L1 yêu cầu. Bà L vay tiền của bà L1 và nhận tiền của bà L1 chứ không có nhận tiền của ông N. Mặt khác, tại biên nhận ngày 28/7/2020 có thể hiện: “Tôi có mượn của C Lan Nhân”, từ “C Lan” được gạch bỏ. Ông N không có chứng cứ gì chứng minh ông là người tên N trong 02 biên nhận nêu trên. Bà L cũng không thừa nhận có biết ông N nên việc ông N khởi kiện yêu cầu bà L trả cho ông N số tiền 400.000.000 đồng theo 02 biên nhận là chưa đủ cơ sở.

- Bà L cho rằng bà vay 400.000.000 đồng theo 02 biên nhận là bà vay của bà Lê Tuyết L1, chứ bà không có vay của ông N. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Lê Tuyết L1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ số tiền 400.000.000 đồng bà L trực tiếp dùng tiền của mình cho bà L vay hay bà L1 vay tiền của ông N để cho bà L vay lại với

lãi suất cao hơn để kiếm lời là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 68 và Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà L cho rằng từ trước đến giờ bà chỉ vay tiền bà L1, kể cả số tiền 400.000.000 đồng theo 02 biên nhận nguyên đơn cung cấp, không có vay tiền ông N. Số tiền 400.000.000 đồng, bà L đã trả xong cho bà L1, thể hiện qua việc bà L cung cấp cho Tòa án bảng sao kê của ngân hàng bà L đã chuyển tiền cho bà L1 với số tiền 17.474.900.000 đồng (bao gồm số tiền vay và tiền lãi của nhiều khoản mà bà L vay của bà L1). Số tiền bà L chuyển khoản trả nợ cho bà L1 cũng chưa được cấp sơ thẩm xác minh làm rõ.

- Ngoài ra, bà L cung cấp cho Tòa án đoạn tin nhắn có nội dung: *“Lanh oi may lam sao hom truoc c con no nhan 400 trăm no cho ng xuong nha dap anh oai cai chân bị chát roi tao rau lăm phai đi chụp hình. Sau giai quyết dum chỉ đi hết cach”*. Bà L cho rằng đoạn tin nhắn này thể hiện là bà L1 còn nợ ông N 400.000.000 đồng, bà L1 không có tiền trả nên kêu bà L trả cho bà L1 400.000.000 đồng để bà L1 trả cho ông N. Đoạn tin nhắn này cũng chưa được cấp sơ thẩm lấy lời khai của bà L1 để làm rõ nội dung có liên quan gì đến số tiền 400.000.000 đồng theo 02 biên nhận của nguyên đơn cung cấp hay không.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Lê Tuyết L1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ. Để đảm bảo nguyên tắc xét xử hai cấp, đảm bảo quyền kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

[3]. Về án phí: Do hủy án nên bà L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 29/QĐVKS-DS ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 312/2024/DS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo quy định.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị L theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015778 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên lúc 08 giờ ngày 06/01/2025, có mặt bà L, vắng ông N1.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy